

Phụ lục số 04

ĐIỀU CHỈNH NHU CẦU VỐN CỦA CÁC DỰ ÁN ODA GIAI ĐOẠN 2016-2020 (NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG)

(Kèm theo Nghị quyết số 16 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn - Danh mục công trình (dự án)	Mã dự án	Tổng mức đầu tư qua Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền giao KH các năm					Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020		Lũy kế 2016-2018	Điều chỉnh trung hạn		Kế hoạch 2016-2020 sau điều chỉnh	Nhu cầu 2019-2020	Ghi chú (quyết định quyết toán dự án)
			Số quyết định	TMDT	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó		Giảm		Tăng				
							Thu hồi ứng trước NSDP	Thanh toán nợ đọng XDCB							
TỔNG SỐ				2.930.768	173.501	188.800	16.946	11.747	73.051	59.220	24.120	134.580	61.529		
1	Các dự án ODA chuyển tiếp, hoàn thành sang giai đoạn 2016-2020			1.547.262	115.238	68.400	11.946	11.747	36.874	710	0	67.690	30.816		
1.1	Cấp điện xã Quảng Khê, huyện Đắk G'Long			20.638	7.014	448	0	448	448			448	0	73/QĐ-UBND 13/01/2017	
1.2	Dự án phát triển lâm nghiệp để cải thiện đời sống vùng Tây Nguyên (FLICH)	7073396	1052/QĐ-BNN-LN 16/4/2007	171.520	12.938	5.000	0	0	5.000			5.000	0		
1.3	Tiểu dự án 2, đoạn km20+00-km21+636,11- và km24+636,11-km30+100 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường Đắk Mâm đi đôn 7 - Tỉnh lộ 3	7290145	1755/QĐ-UBND, 18/11/2009; 356/QĐ-UBND, 07/3/2013	30.675	3.803	1.000	0	0	1.000			1.000	0		
1.4	Đường Đắk Mâm đi đôn 7 (759)- Tỉnh lộ 3 (Tiểu dự án 1, đoạn km0+900-km20 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình)		352/QĐ-UBND 11/3/2009; 954/QĐ-UBND 02/7/2010	62.953	6.907	3.280	0	1.780	1.500			3.280	1.780		

STT	Nguồn vốn - Danh mục công trình (dự án)	Mã dự án	Tổng mức đầu tư qua Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền giao KH các năm			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020			Lũy kế 2016-2018	Điều chỉnh trung hạn		Kế hoạch 2016-2020 sau điều chỉnh	Nhu cầu 2019-2020	Ghi chú (quyết định quyết toán dự án)
			Số quyết định	TMDT	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó			Giảm	Tăng			
							Thu hồi ứng trước NSDP	Thanh toán nợ đọng XDCB						
1.5	Phát triển đô thị vừa và nhỏ khu vực Miền Trung - Tiểu dự án tỉnh Đắk Nông		1571/QĐ-UBND 20/10/2011; 1485/QĐ-UBND 07/10/2014	304.186	22.681	9.843	6.346	3.497	6.346			9.843	3.497	
1.6	Đường giao thông liên xã Quảng Khê - Đắk Ha, huyện Đắk G'Long	7065326	1104/QĐ-UBND, 30/8/2007; 222/QĐ-UBND, 5/02/2010; 912/QĐ-UBND, 04/7/2011, 2199/QĐ-UBND, 17/12/2013	133.086	22.816	10.090	0	6.022	9.380	710		9.380	0	849/QĐ-UBND 24/5/2017
1.7	Dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên		1702/QĐ-UBND 29/10/2013	415.800	11.340	11.000	0	0	0			11.000	11.000	
1.8	Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên		1261/QĐ-BNN-HTQT, 04/6/2013, 3168/QĐ-BNN-KH ngày 28/7/2016	373.523	24.568	24.568	5.600	0	12.000			24.568	12.568	
1.9	Chương trình phát triển vùng huyện Đắk R'Lấp (NGO)		2033/QĐ-UBND 31/12/2014	34.881	3.171	3.171	0	0	1.200			3.171	1.971	NGO
2	Các dự án ODA ký Hiệp định vay trong giai đoạn 2016-2017			1.383.506	58.263	76.300	5.000	0	36.177	23.410	24.120	57.890	21.713	
2.1	Dự án hỗ trợ xử lý chất thải y tế bệnh viện, tỉnh Đắk Nông		3351/QĐ-BYT 11/8/2015	45.672	6.290	6.290	0	0	1.000	5.290		1.000	0	Giám trách nhiệm đối ứng NSDP
2.2	Dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2, tỉnh Đắk Nông		696/QĐ-UBND 18/5/2015	287.551	8.304	8.300	0	0	5.000			8.300	3.300	

STT	Nguồn vốn - Danh mục công trình (dự án)	Mã dự án	Tổng mức đầu tư qua Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền giao KH các năm			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020				Điều chỉnh trung hạn		Kế hoạch 2016-2020 sau điều chỉnh	Nhu cầu 2019-2020	Ghi chú (quyết định quyết toán dự án)
			Số quyết định	TMĐT	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó		Lũy kế 2016-2018	Giảm	Tăng			
							Thu hồi ứng trước NSDP	Thanh toán nợ đọng XDCB						
2.3	Sửa chữa và Nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Đắk Nông	7593791	4638/QĐ-BNN-HTQT 09/44/2015	229.630	12.140	12.061	5.000	0	11.000		5.000	17.061	6.061	GD 2019-2020 Bỏ tri đủ vốn GPMB 3 tỷ và chi phí khác 02 tỷ; 5,52 tỷ còn lại bỏ tri 2020-2022
2.4	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (dự án VNSat) tỉnh Đắk Nông	7544044	1974/QĐ-UBND 08/12/2015	260.679	15.780	33.900	0	0	5.900	18.120		15.780	9.880	Giảm NSDP từ 49,515 tỷ đồng xuống 15,78 tỷ đồng.
2.5	Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Đắk Nông	7557066	1288/QĐ-UBND 26/7/2016	559.974	15.749	15.749	0	0	13.277			15.749	2.472	
2.6	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên (các tiểu dự án bổ sung)			143.769	24.260									Các tiểu dự án bổ sung sử dụng vốn kết dư
2.6.1	Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi Gia Nghĩa		337/QĐ-UBND ngày 28/2/2017	75.206	17.289						14.000	14.000	14.000	
2.6.2	Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng Trung tâm giống thủy sản		493/QĐ-UBND ngày 09/4/2018	68.563	6.971						5.120	5.120	5.120	
3	Dự nguồn cho các dự án ODA dự kiến ký Hiệp định vay trong giai đoạn 2018-2020					44.100					35.100	9.000	9.000	

STT	Nguồn vốn - Danh mục công trình (dự án)	Mã dự án	Tổng mức đầu tư qua Quyết định đầu tư được cấp thẩm quyền giao KH các năm			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020			Lũy kế 2016-2018	Điều chỉnh trung hạn		Kế hoạch 2016-2020 sau điều chỉnh	Nhu cầu 2019-2020	Ghi chú (quyết định quyết toán dự án)
			Số quyết định	TMĐT	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó			Giảm	Tăng			
							Thu hồi ứng trước NSDP	Thanh toán nợ đọng XDCB						
3.1	Chương trình phát triển giáo dục trung học, giai đoạn 2 do ADB tài trợ - Tiểu dự án Đắc Nông			25.000	2.552									Tờ trình 5487/TTr-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh
3.2	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên (các tiểu dự án bổ sung)			46.000	6.000									
	Nâng cấp hoàn thiện hệ thống thủy lợi Đắc Rồ, huyện Krông Nô			46.000	6.000									Công văn số 693/BNN-XD ngày 24/1/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển NT